TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG
**TỔ NGỮ VĂN - KHXH**

**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ, ĐỀ MINH HOẠ**
**KIỂM TRA CUỐI KÌ I LỚP 12**
**NĂM HỌC 2026- 2027. MÔN NGỮ VĂN**
**THỜI GIAN: 90 PHÚT**

**I.MA TRẬN**

| TT | Kĩ năng | Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng | Mức độ nhận thức | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | Tổng % điểm |
| 1 | Đọc | Truyện hiện đại | 2 | 2 | 1 | | |
| | | | 10% | 20% | 10% | | 40% |
| 2 | Viết | Viết bài nghị luận xã hội | 1* | 1* | 1* | 1* | |
| | | | 15% | 25% | 10% | 10% | 60% |
| Tổng | | | *25%* | *45%* | *20%* | *10%* | 100% |
| Tỉ lệ chung | | | 70% | | 30% | | |

*Lưu ý:* - Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là đề tự luận
- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong Đáp án và hướng dẫn chấm

## II. BẢNG ĐẶC TẢ

| TT | Nội dung kiến thức/ Kĩ năng | Đơn vị kiến thức/Kĩ năng | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | | Tổng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | |
| 1 | ĐỌC HIỂU | Truyện Việt Nam hiện đại (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**<br>- Nhận biết được nhân vật người kể chuyện, ngôi kể, điểm nhìn trong truyện ngắn và tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại).<br>- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngắn và tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại) như: diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật.<br>- Nhận biết được đề tài, đặc điểm ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật của truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại / hậu hiện đại.<br>- Nhận biết được các dấu hiệu hiện đại hoặc hậu hiện đại trong tiểu thuyết và truyện ngắn.<br>**Thông hiểu:**<br>- Tóm tắt được cốt truyện.<br>- Phân tích được những đặc điểm của nhân vật truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại / hậu hiện đại.<br>- Lí giải vai trò, ý nghĩa của nhân vật với chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.<br>- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của những chi tiết quan trọng trong tác phẩm; phân tích được tác dụng của những yếu tố hậu hiện đại (nếu có) trong tác phẩm.<br>- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được sự phù hợp giữa người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.<br>- Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm.<br>- Phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá, được thể hiện trong văn bản.<br>- Hiểu và lí giải được một số đặc điểm cơ bản của phong cách văn học (nếu có) thể hiện trong tác phẩm.<br>**Vận dụng**: | 2 | 1 | 1 | 0 | 40% |

| TT | Nội dung kiến thức/ Kĩ năng | Đơn vị kiến thức/Kĩ năng | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | | Tổng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | |
| | | | - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản truyện ngắn và tiểu thuyết (hiện đại /hậu hiện đại), thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.<br>- Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ của tác phẩm.<br>**Vận dụng cao**: Phân tích đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của văn bản truyện. | | | | | |
| 2 | VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI | *Nghị luận xã hội*<br>Viết bài nghị luận liên quan đến tuổi trẻ ( Những hoài bão, ước mơ) | **Nhận biết:**<br>- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.<br>- Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ.<br>- Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.<br>- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.<br>**Thông hiểu:**<br>- Phân tích được lí do và các phương diện liên quan đến tuổi trẻ của vấn đề.<br>- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.<br>- Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.<br>**Vận dụng:**<br>- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với tuổi trẻ.<br>- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.<br>**Vận dụng cao:**<br>- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.<br>- Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 12 lớp để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. | 1* | 1* | 1* | 1* | 60% |
| **Tổng, Tỉ lệ %** | | | | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |

| TT | Nội dung kiến thức/ Kĩ năng | Đơn vị kiến thức/Kĩ năng | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | | Tổng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | |
| Tỉ lệ chung | | | | 70 | | 30 | | 100 |

## III. ĐỀ MINH HOẠ

### I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

**Đọc đoạn trích:**

**NÀNG SINH**

**(Truyện thứ mười)**

*... Sinh là một thiếu nữ mồ côi ở bản Hua Tát. Nghe nói ngày xưa mẹ nàng bị ma chài, để nàng trong rừng. Nàng gầy gò, bé nhỏ, trông rất đáng thương. Nàng không bao giờ được ăn miếng ngon, mặc váy áo đẹp. Thân phận côn hươn (1) nàng sống thui thủi như con chim cút.*

*Ở Hua Tát, trên đường đi vào rừng ma, có cái miếu nhỏ. Miếu này thờ chàng Khó, người từng giết con hổ dữ ngày nào. Trong miếu có hòn đá nhỏ bằng nắm tay người, để trên bệ gạch. Hòn đá nhẵn thín như bào, sâu trong lớp đá có những vân đỏ li ti như mạch máu người. Ai muốn cầu xin thì sờ tay vào hòn đá, ghé sát miệng vào kể lể với nó. Hòn đá nằm trên bệ thờ từ bao đời rồi, chứng kiến rất nhiều cuộc đời, rất nhiều số phận. Hòn đá trở thành một thứ ngẫu vật thiêng liêng, ban đêm có người trông thấy hòn đá tỏa sáng như một cục lửa. Những nỗi đau khổ, những lời cầu xin tích tụ trong hòn đá nhỏ. Một bận, có một người khách lạ từ dưới xuôi lên, ông ta cao lớn, cưỡi trên một con ngựa ô khỏe mạnh. Ông rẽ vào nhà trưởng bản, thăm các bô lão, la cà khắp nơi đây đó, ông hiểu rất rõ phong tục ở bản. Dân bản Hua Tát đoán ông là người buôn cao hoặc lông thú hiếm. Ông rất nhiều tiền, cư xử hào hiệp và sang trọng lắm. Một bữa, ông khách qua miếu chàng Khó, trông thấy hòn đá định cầm lên xem. Nhưng thật lạ lùng, ông không làm sao nhấc được hòn đá lên khỏi bệ thờ. Ngạc nhiên, ông về gọi dân bản đến xem. Người ta xúm xít xung quanh miếu nhỏ. Ông khách thử cho từng người lần lượt vào miếu để nhấc hòn đá lên tay, nhưng đều bất lực. Hòn đá nặng đến kinh người.*

*- Chắc có chuyện gì uẩn khúc?*

*- Trong bản liệu còn có ai chưa đến miếu này nhấc thử? - Ông khách căn vặn mọi người.*

*Người ta soát lại thấy thiếu Sinh. Người ta quên bẵng mất nàng. Ông khách bảo với mọi người đi tìm Sinh đến. Nàng đang đi đào củ mài mãi trong nguồn nước. Sinh đến miếu thờ. Mọi người rẽ lối cho nàng. Ông khách bảo nàng nhấc thử hòn đá. Như có phép lạ, Sinh nhấc hòn đá lên tay dễ dàng như bỡn. Mọi người ngạc nhiên, tất cả reo hò sửng sốt. Sinh cầm hòn đá đưa cho ông khách, ánh sáng mặt trời chiếu vào đôi bàn tay nàng, đôi tay chai sạn, ngón không ra ngón. Sinh bóp khẽ vào cái ngẫu vật thiêng liêng. Hòn đá bỗng tan thành nước trước mắt mọi người. Những giọt nước ấy trong như nước mắt, chảy qua kẽ tay nàng rơi xuống mặt đất, in hình trên đó như những ngôi sao. Ông khách lặng người rồi khóc. Ông xin dân bản được đón Sinh đi. Ông sắm váy mới, áo mới cho nàng. Sinh bỗng trở nên xinh đẹp lạ thường.*

*Hôm sau, ông khách rời bản Hua Tát ra đi. Người ta đồn rằng về sau Sinh rất sung sướng. Ông khách là một Hoàng đế cải trang vi hành. Ở Hua Tát, con đường rải đá đi ra bên ngoài thung lũng, con đường nhỏ, vừa lối đi, hai bên đầy cây mè loi, tre, vầu, bứa, muỗm và hàng trăm thứ cây dây leo không biết tên gọi là gì, con đường đó được gọi là Đường Nàng Sinh. Cái con đường ấy còn đến bây giờ...*

(*Truyện thứ Mười: Nàng Sinh - Những ngọn gió Hua Tát*, In trong tập Truyện ngắn chọn lọc Nguyễn Huy Thiệp, NXB Văn học, 2007, Tr.35 - Tr.36)

**Nguyễn Huy Thiệp** (1950 - 2021) là nhà văn đương đại Việt Nam trong địa hạt kịch, truyện ngắn và tiểu thuyết với những góc nhìn mới, táo bạo. Nguyễn Huy Thiệp là hiện tượng độc đáo của văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới. Truyện của ông sử dụng những câu văn ngắn, tốc độ nhanh, ngữ pháp đơn giản nhưng sắc lẹm, nhiều ẩn dụ, có lúc thật tinh khôi, có lúc thật ám ảnh, ma mị.

"*Truyện thứ mười- Nàng Sinh*"là một trong những truyện ngắn nổi tiếng của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp, thuộc tập truyện "*Những ngọn gió Hua Tát* "được xuất bản lần đầu vào năm 1990.

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định ngôi kể trong văn bản trên?

**Câu 2.** Khi trông thấy hòn đá, ông khách định làm gì?

**Câu 3.** Phân tích hiệu quả sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn sau:

*"Hòn đá bỗng tan thành nước trước mắt mọi người. Những giọt nước ấy trong như nước mắt, chảy qua kẽ tay nàng rơi xuống mặt đất, in hình trên đó như những ngôi sao"*

**Câu 4.** Anh/ chị hãy nhận xét ý nghĩa tên con đường "*Đường Nàng Sinh*"?

**Câu 5.** Từ kết quả đọc văn bản, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 5–7 dòng) phân tích hiệu quả việc sử dụng ngôi kể, điểm nhìn, lời kể trong truyện " *Nàng Sinh*" ( Nguyễn Huy Thiệp)

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

Trong xã hội hiện đại, mọi lĩnh vực đời sống hiện nay đang chịu ảnh hưởng sâu sắc của sự phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo. Dưới góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ thể hiện quan niệm của bản thân về vấn đề này.

**HẾT**